

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP BỔ SUNG**

(Ngày 21 tháng 7 năm 2022)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: thanh tra tỉnh vp3.

Ngày tháng năm sinh: 27/06/1985.

- Chức vụ/chức danh công tác: Trưởng Phòng.

- Cơ quan/đơn vị công tác: Thanh Tra Tỉnh.

- Nơi thường trú: 49bis.

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 34861532

ngày cấp: 13/07/2022.

nơi cấp: Phu Yen.

**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN**

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.2. Các loại đất khác :

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.2. Công trình xây dựng khác

3. Tài sản khác gắn liền với đất:

3.1. Cây lâu năm:

3.2. Rừng sản xuất:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên:

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

6.2. Trái phiếu:

6.3. Vốn góp:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác):

8. Tài sản ở nước ngoài:

8.1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

8.1.1. Đất ở :

8.1.2. Các loại đất khác :

8.2. Nhà ở, công trình xây dựng:

8.2.1. Nhà ở:

8.2.2. Công trình xây dựng khác

8.3. Tài sản khác gắn liền với đất:

8.3.1. Cây lâu năm:

8.3.2. Rừng sản xuất:

8.3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

8.4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:

8.5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên:

8.6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

8.6.1. Cổ phiếu:

8.6.2. Trái phiếu:

8.6.3. Vốn góp:

8.6.4. Các loại giấy tờ có giá khác:

8.7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

8.7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

8.7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác):

9. Tài khoản ở nước ngoài:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai:

### **III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM**

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1	1	1	1
2	2	2	2
1.2. Các loại đất khác			
3	3	3	3
4.	4.	4	4
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
5	5	5	5
6	6	6	6
2.2. Công trình xây dựng khác			
7	7	7	7
8	8	8	8
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
9	9	9	9
10	10	10	10
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
11	11	11	11
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
12	12	12	12
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			
13	13	13	13

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1. Cổ phiếu			
14	14	14	14
6.2. Trái phiếu			
15	15	15	15
6.3. Vốn góp			
15	15	15	15
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
16	16	16	16
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).			
17	17	17	17
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
18	18	18	18
8. Tài sản ở nước ngoài.			
19	19	19	19
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.			
21	21	21	21

..... ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

..... ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**THANH TRA TỈNH VP3**